

PSYCHOLOGY OF PATIENTS BEFORE PLANNED SURGERY AT UNIVERSITY MEDICAL CENTER HO CHI MINH CITY BRANCH 2

Nguyen Yen Phuong*, Doan Minh Nhut

University of Medicine and Pharmacy at Ho Chi Minh City - 217 Hong Bang, Cho Lon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

Received: 12/08/2025

Revised: 25/08/2025; Accepted: 13/09/2025

ABSTRACT

Objectives: Survey the rate of stress, depression, and anxiety of patients before planned surgery at the University Medical Center Ho Chi Minh city branch 2.

Methods: Cross-sectional description of 205 patients scheduled for planned surgery at the Department of Anesthesia and Resuscitation, University Medical Center Ho Chi Minh city branch 2.

Results: The rate of patients in the ≤ 60 years old group accounted for 81.95%, the rate of patients in the > 60 years old group accounted for 18.05%. The rate of patients participating in the study who were female (55.61%) was higher than that of male (44.39%). The rate of stress, depression, and anxiety of patients before planned surgery at the University Medical Center Ho Chi Minh city branch 2 was 4.39%, 5.858%, and 24.39%, respectively.

Conclusions: The rates of stress, depression, and anxiety in patients before planned surgery at University Medical Center Ho Chi Minh city branch 2 were 4.39%, 5.858%, and 24.39%, respectively.

Keywords: Stress, depression, anxiety, planned surgery.

*Corresponding author

Email: ng.phuong.yen.gmhs@gmail.com **Phone:** (+84) 378832426 **Https://doi.org/10.52163/yhc.v66iCD13.3184**

TÂM LÝ NGƯỜI BỆNH TRƯỚC PHẪU THUẬT CÓ KẾ HOẠCH TẠI BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH CƠ SỞ 2

Nguyễn Yến Phượng*, Đoàn Minh Nhựt

Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh - 217 Hồng Bàng, P. Chợ Lớn, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày nhận bài: 12/08/2025

Chỉnh sửa ngày: 25/08/2025; Ngày duyệt đăng: 13/09/2025

TÓM TẮT

Mục tiêu: Khảo sát tỷ lệ stress, trầm cảm, lo âu của người bệnh trước phẫu thuật có kế hoạch tại Bệnh viện Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh cơ sở 2.

Đối tượng và phương pháp: Mô tả cắt ngang trên 205 người bệnh được chỉ định mổ chương trình tại Khoa Gây mê Hồi sức, Bệnh viện Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh cơ sở 2.

Kết quả: Người bệnh thuộc nhóm ≤ 60 tuổi chiếm tỷ lệ 81,95%, nhóm > 60 tuổi chiếm tỷ lệ 18,05%. Tỷ lệ người bệnh tham gia nghiên cứu là nữ giới (55,61%) cao hơn nam giới (44,39%). Tỷ lệ stress, trầm cảm, lo âu của người bệnh trước phẫu thuật có kế hoạch tại Bệnh viện Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh cơ sở 2 lần lượt là 4,39%, 5,858% và 24,39%.

Kết luận: Tỷ lệ stress, trầm cảm, lo âu của người bệnh trước phẫu thuật có kế hoạch tại Bệnh viện Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh cơ sở 2 lần lượt là 4,39%, 5,858% và 24,39%.

Từ khóa: Stress, trầm cảm, lo âu, phẫu thuật có kế hoạch.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Lo âu, stress hay thậm chí là trầm cảm trước phẫu thuật sẽ ảnh hưởng đến sự hồi phục sau phẫu thuật của người bệnh. Theo nghiên cứu của Trần Anh Vũ [1] tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên, lo âu trước phẫu thuật có khả năng dự đoán 13,3% sự thay đổi của mức độ đau sau phẫu thuật và sự thay đổi của thời gian nằm viện dự đoán là 5,6%. Người bệnh có tâm lý ổn định trước mổ, tin tưởng vào quá trình điều trị có kết quả hồi phục nhanh hơn so với những người bệnh có lo âu, nghi ngờ quá trình điều trị. Do vậy, ngoài sự chuẩn bị người bệnh trước phẫu thuật có kế hoạch về mặt hành chính và thường quy, nhân viên y tế cần hiểu rõ về tâm lý người bệnh cũng như tầm quan trọng của việc thực hiện chăm sóc tâm lý người bệnh trước phẫu thuật. Trong những năm gần đây, vấn đề stress, trầm cảm, lo âu của người bệnh trước phẫu thuật có kế hoạch tại Bệnh viện Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh cơ sở 2 chưa có nhiều dữ liệu cập nhật mới. Do đó có nhiều câu hỏi được đặt ra về thực trạng stress, trầm cảm, lo âu của người bệnh trước phẫu thuật có kế hoạch tại bệnh viện ra sao? Vì thế, chúng tôi thực hiện đề tài nghiên cứu “Tâm lý của người bệnh trước phẫu thuật có kế hoạch tại Bệnh viện Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh cơ sở 2”.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu cắt ngang mô tả

2.2. Địa điểm và thời gian nghiên cứu

Địa điểm nghiên cứu: Khoa Gây mê Hồi sức, Bệnh viện Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh cơ sở 2.

Thời gian nghiên cứu: từ ngày 12/2/2025-30/4/2025.

2.3. Đối tượng nghiên cứu

Người bệnh được chỉ định phẫu thuật có kế hoạch tại Bệnh viện Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh cơ sở 2.

2.4. Cỡ mẫu, chọn mẫu

Cỡ mẫu áp dụng theo công thức cho nghiên cứu một tỷ lệ:

$$n = Z^2_{1-\alpha/2} \frac{p(1-p)}{d^2}$$

Trong đó:

+ n là cỡ mẫu tối thiểu cần cho nghiên cứu;

+ Z là hệ số tin cậy với độ tin cậy 95%, Z = 1,96;

*Tác giả liên hệ

Email: ng.phuong.yen.gmhs@gmail.com Điện thoại: (+84) 378832426 <https://doi.org/10.52163/yhc.v66iCD13.3184>

+ p là tỷ lệ lo âu trước phẫu thuật 39% theo nghiên cứu của Tạ Phương Thảo và cộng sự (2023) tại Bệnh viện Đa khoa Nông Nghiệp [2], chọn $p = 0,39$;

+ d là sai số mong muốn, trong nghiên cứu này chọn $d = 0,07$.

Thay các thông số vào công thức trên, tính được cỡ mẫu là 186. Lấy thêm 10% cỡ mẫu để dự phòng mất mẫu, nên tổng cỡ mẫu là 205.

- Tiêu chuẩn chọn vào: người bệnh từ 18 tuổi trở lên, có mức độ phân loại ASA I, II hoặc III và đồng ý tham gia vào nghiên cứu.

- Tiêu chuẩn loại trừ: người bệnh không có khả năng giao tiếp hoặc được chẩn đoán rối loạn tâm thần trước đó, hoặc người bệnh có chỉ định phẫu thuật có kế hoạch nhưng chuyển sang phẫu thuật cấp cứu.

- Phương pháp chọn mẫu: chọn mẫu thuận tiện những người bệnh được chỉ định phẫu thuật có kế hoạch tại Khoa Gây mê Hồi sức của Bệnh viện Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh cơ sở 2 đáp ứng tiêu chuẩn chọn vào nghiên cứu.

2.5. Biến số nghiên cứu

- Đặc điểm cá nhân người bệnh: tuổi, giới tính, dân tộc, khu vực sinh sống, nghề nghiệp, trình độ học vấn, kinh tế gia đình, tình trạng kinh tế, tình trạng hôn nhân.

- Đặc điểm liên quan đến phẫu thuật: ASA.

- Biến số về tâm lý người bệnh: stress, trầm cảm, lo âu.

- Nhóm biến đo trầm cảm, lo âu, stress trong thang đo lường DASS-21: mức độ trầm cảm, mức độ lo âu, mức độ stress.

2.6. Kỹ thuật, công cụ và quy trình thu thập số liệu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp thu thập số liệu bằng bảng câu hỏi tự điền. Bộ câu hỏi gồm các câu hỏi liên quan đến đặc điểm cá nhân của người bệnh như: tuổi, giới tính, dân tộc, khu vực sinh sống, nghề nghiệp, trình độ học vấn, kinh tế gia đình, tình trạng kinh tế và tình trạng hôn nhân, phân loại ASA trước phẫu thuật và thang đo đánh giá lo âu, trầm cảm, stress (DASS-21) do Viện Sức khỏe Tâm thần, Bệnh viện Bạch Mai biên dịch và chuẩn hóa.

2.7. Xử lý và phân tích số liệu

Số liệu được thu thập và làm sạch, sau đó được nhập vào phần mềm Epidata 3.0. Các số liệu được phân tích theo phương pháp thống kê y học, sử dụng phần mềm Stata.

2.8. Đạo đức nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện sau khi Hội đồng Bảo vệ đề cương và Đạo đức của Đại học Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh thông qua và được Bệnh viện Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh cơ sở 2 chấp nhận cho thực hiện nghiên cứu trên đối tượng

nghiên cứu tại Khoa Gây mê Hồi sức của bệnh viện.

Đối tượng tham gia nghiên cứu có quyền rút khỏi nghiên cứu bất kỳ lúc nào mà không bị bất cứ sự ảnh hưởng gì.

Tất cả các thông tin do đối tượng nghiên cứu cung cấp được bảo mật và chỉ phục vụ cho mục đích nghiên cứu.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Bảng 1. Đặc điểm cá nhân của người bệnh (n = 205)

Đặc điểm		Tần số	Tỷ lệ %
Nhóm tuổi	≤ 60 tuổi	168	81,95
	> 60 tuổi	37	18,05
Giới tính	Nam	91	44,39
	Nữ	114	55,61
Dân tộc	Kinh	195	95,12
	Khác	10	4,88
Khu vực sinh sống	Nông thôn	89	43,41
	Thành thị	116	56,59
Nghề nghiệp	Học sinh, sinh viên	7	3,41
	Nông dân	17	8,29
	Cán bộ, công nhân viên chức	14	6,83
	Người già (> 60 tuổi)	16	7,80
	Thất nghiệp	3	1,46
	Khác	148	72,20
Trình độ học vấn	Không biết chữ	3	1,46
	Tiểu học đến trung học phổ thông	150	73,17
	Trung cấp, cao đẳng, đại học	49	23,90
	Sau đại học	3	1,46
Kinh tế gia đình	Hộ cận nghèo	2	0,98
	Hộ gia đình khá giả	203	99,02
Tình trạng kinh tế	Phụ thuộc hoàn toàn	11	5,37
	Phụ thuộc một phần	21	10,24
	Không phụ thuộc	173	84,39
Tình trạng hôn nhân	Sống cùng vợ/chồng	131	63,90
	Độc thân	12	5,85
	Sống cùng người thân	62	30,24

Đặc điểm		Tần số	Tỷ lệ %
ASA	I	63	30,73
	II	135	65,85
	III	7	3,41

Người bệnh thuộc nhóm ≤ 60 tuổi chiếm tỷ lệ 81,95%; người bệnh thuộc nhóm > 60 tuổi chiếm tỷ lệ 18,05%. Tỷ lệ người bệnh tham gia nghiên cứu là nữ giới (55,61%) cao hơn nam giới (44,39%).

Bảng 2. Đặc điểm stress, trầm cảm, lo âu của người bệnh (n = 205)

Đặc điểm		Tần số	Tỷ lệ (%)
Stress	Bình thường	196	95,61
	Nhẹ	6	2,93
	Vừa	3	1,46
	Nặng	0	0
	Rất nặng	0	0
Trầm cảm	Bình thường	193	94,15
	Nhẹ	5	2,44
	Vừa	6	2,93
	Nặng	1	0,49
	Rất nặng	0	0
Lo âu	Bình thường	155	75,61
	Nhẹ	19	9,27
	Vừa	24	11,71
	Nặng	3	1,46
	Rất nặng	4	1,95

Tỷ lệ stress của người bệnh trước phẫu thuật có kế hoạch tại Bệnh viện Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh cơ sở 2 là 4,39%, phân bố ở mức độ nhẹ (2,93%), mức độ vừa (1,46%) và không có người bệnh có tình trạng stress trước phẫu thuật ở mức độ nặng và rất nặng.

Tỷ lệ trầm cảm của người bệnh trước phẫu thuật có kế hoạch tại Bệnh viện Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh cơ sở 2 là 5,85%, phân bố ở các mức độ nhẹ, vừa, nặng chiếm tỷ lệ lần lượt là 2,44%; 2,93%; 0,49% và không có người bệnh có mức độ trầm cảm rất nặng.

Tỷ lệ lo âu của người bệnh trước phẫu thuật có kế hoạch tại Bệnh viện Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh cơ sở 2 là 24,39%. Tỷ lệ người bệnh có lo âu phân bố ở các mức độ như sau: nhẹ (9,27%), vừa (11,71%), nặng (1,46%) và rất nặng (1,95%).

4. BÀN LUẬN

4.1. Stress của người bệnh trước phẫu thuật

Nghiên cứu trên 205 người bệnh cho thấy có 4,39% người bệnh có tình trạng stress trước phẫu thuật ở các mức độ nhẹ và vừa. Tỷ lệ người bệnh có stress mức độ nhẹ và vừa lần lượt là 2,93% và 1,46%. Kết quả này có sự tương đồng với nghiên cứu của Nguyễn Minh An và cộng sự [3] với tỷ lệ người bệnh có stress trước phẫu thuật chiếm 0,4%. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi thấp hơn nghiên cứu của Lê Hải Anh và cộng sự [4] cho thấy tỷ lệ người bệnh có stress trước phẫu thuật chiếm 28,8%, phân bố ở mức độ nhẹ và vừa, không có stress mức độ nặng và rất nặng.

4.2. Trầm cảm của người bệnh trước phẫu thuật

Tỷ lệ trầm cảm của nghiên cứu này (5,85%) có sự khác biệt với một số nghiên cứu khác: cao hơn nghiên cứu tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Times City năm 2022 với tỷ lệ người bệnh có trầm cảm trước phẫu thuật chiếm 1,5% [5] và Bệnh viện Xanh Pôn năm 2024 với tỷ lệ người bệnh có trầm cảm trước phẫu thuật là 0,8% [3]; nhưng thấp hơn nhiều so với nghiên cứu tại Bệnh viện Thanh Nhàn năm 2024 cho thấy có 23,9% người bệnh có trầm cảm trước phẫu thuật, trong đó tỷ lệ mắc trầm cảm mức độ nhẹ, vừa và nặng lần lượt là 10,2%, 12,8% và 0,9% [4].

4.3. Lo âu của người bệnh trước phẫu thuật

Kết quả nghiên cứu cho thấy người có lo âu trước phẫu thuật chiếm 24,39%, phân bố ở các mức độ nhẹ, vừa, nặng và rất nặng với tỷ lệ lần lượt là 9,27%, 11,71%, 1,46% và 1,95%. Nghiên cứu này có sự tương đồng về kết quả với các nghiên cứu khác tại Việt Nam. Nghiên cứu tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương cho thấy có 26,0% người bệnh có lo âu trước phẫu thuật [6], hay nghiên cứu tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội cho thấy trước phẫu thuật có 22,8% người bệnh lo âu [7]. Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu cũng có sự khác biệt, cụ thể là tỷ lệ người bệnh có lo âu trước phẫu thuật thấp hơn các nghiên cứu khác như: nghiên cứu tại Bệnh viện Nội tiết Trung ương cho thấy có 95,1% người bệnh có lo âu trước phẫu thuật [8], hay một nghiên cứu tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 có 61,9% trong số 160 người bệnh có lo âu trước phẫu thuật.

5. KẾT LUẬN

Tại Bệnh viện Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh cơ sở 2, trước phẫu thuật có kế hoạch, tỷ lệ người bệnh bị stress là 4,39%; bị trầm cảm là 5,85%; bị lo âu là 24,39%.

Từ những kết quả trên, chúng tôi có một số kiến nghị sau:

- Cần thực hiện sàng lọc stress, trầm cảm, lo âu đối

với người bệnh trước phẫu thuật có kế hoạch dựa trên các thang điểm như DASS-21, để kịp thời xây dựng kế hoạch chăm sóc phù hợp cho từng người bệnh.

- Tìm hiểu về trải nghiệm của người bệnh đối với những lần phẫu thuật trước đây, từ đó nhân viên y tế có thể tư vấn, giải thích, chia sẻ, đồng cảm với người bệnh và xây dựng kế hoạch chăm sóc tốt hơn.

- Hỗ trợ tư vấn, tham vấn tâm lý cho người bệnh nếu cần thiết.

6. LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành đề tài “Tâm lý của người bệnh trước phẫu thuật có kế hoạch tại Bệnh viện Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh cơ sở 2”, chúng tôi xin trân trọng và chân thành cảm ơn Ban Giám hiệu Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh, Ban Chủ nhiệm Khoa Điều dưỡng - Kỹ thuật Y học, Bộ môn Gây mê Hồi sức cùng thầy hướng dẫn đã hỗ trợ, tạo điều kiện giúp đỡ trong suốt quá trình học tập, nghiên cứu và hoàn thành đề tài.

Chúng tôi cũng xin chân thành cảm ơn Ban lãnh đạo Bệnh viện Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh cơ sở 2, Khoa Gây mê Hồi sức cùng toàn thể nhân viên khoa đã tạo điều kiện, giúp đỡ trong quá trình nghiên cứu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Trần Anh Vũ. Ảnh hưởng của lo âu trước mổ đến sự hồi phục của bệnh nhân sau phẫu thuật ổ bụng tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên, 2019, 194 (01): 115-120.
- [2] Tạ Phương Thảo, Trần Quang Huy. Thực trạng lo âu và trầm cảm của người bệnh trước phẫu thuật tại Bệnh viện Đa khoa Nông Nghiệp năm 2023 và các yếu tố liên quan, 2025, 548 (3):

- 195-199.
- [3] Nguyễn Minh An, Sỹ Thị Thanh Huyền. Khảo sát tỷ lệ stress, lo âu và trầm cảm của người bệnh trước phẫu thuật tại Khoa Ngoại tiết niệu, Bệnh viện Xanh Pôn năm 2024. Tạp chí Y học Việt Nam, 2025, 549 (1): 172-176. doi: <https://doi.org/10.51298/vmj.v549i1.13544>.
- [4] Lê Hải Anh, Phan Thị Dung. Thực trạng trầm cảm, lo âu, stress của người bệnh trước phẫu thuật tại Bệnh viện Thanh Nhàn năm 2024. Tạp chí Y học Thảm họa và Bỏng, 2024, số 3: 74-89. doi: <https://doi.org/10.54804/yhth-vb.3.2024.323>.
- [5] Lê Thị Hằng, Đào Văn Dũng. Thực trạng trầm cảm của người bệnh trước và sau phẫu thuật tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Times City năm 2022 và một số yếu tố liên quan. Tạp chí Y học Việt Nam, 2023, 525 (1A): 217-222.
- [6] Lê Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Thanh Hằng, Đoàn Anh Dũng và cộng sự. Mức độ lo âu của người bệnh trước phẫu thuật phụ khoa tại Bệnh viện Phụ Sản Trung ương. Tạp chí Y học Việt Nam. 2025, 547 (2): 150-154. doi: 10.51298/vmj.v547i2.12976.
- [7] Phạm Quang Minh, Vũ Hoàng Phương, Nguyễn thị Linh. Khảo sát tình trạng lo âu, stress trước phẫu thuật ở bệnh nhân mổ phiên tại Khoa Chấn thương Chính hình và Y học thể thao, Bệnh viện Đại học Y Hà Nội. Tạp chí Nghiên cứu Y học, 2020, 134 (10): 85-91. doi: <https://scholar.dlu.edu.vn/thuvi-enso/bitstream/DLU123456789/132128/1/CVv251V134S102020085.pdf>.
- [8] Phạm Thị Thúy Liên, Trần Thị Nhi, Phạm Thị Hiếu và cộng sự. Các yếu tố ảnh hưởng mức độ lo âu của người bệnh trước phẫu thuật u tuyến giáp lành tính tại Bệnh viện Nội tiết Trung ương. Tạp chí Y học Việt Nam, 2024, 538 (2): 220-225.